TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2019/HS-ST
Ngày: 09/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* Quận *4 tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thanh N (tên gọi khác J); giới tính: Nữ; sinh ngày 13 tháng 5 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 129/2A NH, Phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Lê Tấn P và bà Đoàn Thị Ngọc D; Chưa có chồng con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/5/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 18 tháng; Bắt tạm giam ngày 02/9/2018.

(có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Chí T; giới tính: Nam; sinh ngày 18/11/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 54K BĐ, Phường J, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị L; Vợ là Sầm Thị Ngọc T, sinh năm 1995, con là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 30/11/2018.

Nhân thân:

- Ngày 10/10/2018 Công an Phường 12, Quận 4 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 11/11/2018 Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 8 ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở Thanh thiếu niên 2 đến ngày 30/11/2018 Ủy ban nhân dân

Phường 14, Quận 8 ra Quyết định hủy bỏ Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở Thanh thiếu niên 2 để bắt bị can tạm giam.

(có mặt).

Bị hại: Chị Tăng Bảo M, sinh ngày 27/8/2001

Nơi cư trú: 385/40 MH, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Tăng T, sinh năm 1974

Nơi cư trú: 385/40 MH, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 01/9/2018, Nguyễn Chí T điều khiển xe gắn máy biển số 54S7-XX26 chở Lê Thanh N lưu thông trên đường Bến Vân Đồn, Quận 4 hướng về cầu Calmette. Trên đường đi, N phát hiện phía trước cùng chiều có chị Tăng Bảo C điều khiển xe gắn máy biển số 55P6-XX25 chở theo chị Tăng Bảo M. Lúc này, trên tay chị M có cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 màu trắng để sử dụng, nên N đã nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị M. Nhàn nói với T chạy xe lên giật điện thoại của chị M, T đồng ý và chạy theo phía sau xe của chị M. Khi đến đối diện số 63-65 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, T điều khiển xe vượt lên, áp sát bên phải chị M rồi dùng tay trái giật điện thoại di động Samsung A5 của chị M và đưa điện thoại cho N giữ, sau đó tăng ga bỏ chạy lên đường dẫn cầu Calmette hướng về Quận 1 tẩu thoát.

Phát hiện bị cướp giật, chị M, chị C truy hô và đuổi theo đến đường Võ Văn Kiệt, Quận 1. Khi nghe tiếng truy hô, anh Nguyễn Hữu L và anh Nguyễn Minh Q hỗ trợ đuổi theo. Cùng lúc này, anh Nguyễn Thành Khiêm là cán bộ Đội cảnh sát giao thông An Lạc và anh Nguyễn Văn H là chiến sỹ Cảnh sát cơ động tuần tra trên tuyến đường Võ Văn Kiệt nghe tiếng truy hô nên cùng truy đuổi T, N. Khi đến trước nhà số 606 Võ Văn Kiệt phường Cầu Kho, Quận 1 thì bắt giữ được T, N đưa về trụ sở Công an phường Cầu Kho, Quận 1 lập biên bản phạm tội quả tang. Tại đây, T và N thỏa thuận để một mình N nhận việc cướp giật điện thoại di động Samsung A5 của chị M nhằm giúp T thoát tội. Sau đó, Công an phường Cầu Kho, Quận 1 lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 4 tiếp tục điều tra làm rõ. Tại Công an Quận 4, Lê Thanh N và Nguyễn Chí T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 111/KL-HĐĐG ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 2015, màu trắng, số Imei 1: 358548/06/787886/4, số Imei 2: 358549/06/787886/2 đã qua sử dụng, có trị giá là 2.100.000 đồng; 01 sim Mobifone với số thuê bao 01205395765, đã qua sử dụng, không xác định được trị giá.

Đối với điện thoại di động Samsung A5 2015, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Tăng Bảo M, chị M đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với 01 xe gắn máy kiểu dáng Wave, màu đỏ, số khung:

RLHJC4314AY074614, số máy: JC43E-1297850, biển số 54S7-XX26 do Nguyễn Chí T và Lê Thanh N sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản. Qua xác minh xe này do bà Đoàn Thị Ngọc D (là mẹ ruột của N) đứng tên sở hữu. N đã mượn xe của bà D để đi chơi. Do bà D không biết và không liên quan đến hành vi cướp giật của N, T nên Công an Quận 4 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy biển số 54S7-XX26 cho bà D, bà D đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng hiện đang tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 107, màu đen Imei 1: 353075/06/980514/6; imei 2: 353075/06/980515/3 thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 311, màu đen, trắng, số imei 354619/05/878264/7 và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, có dây đeo màu vàng trắng, mặt đồng hồ màu vàng có ghi chữ LONGINES thu giữ của bị cáo T.

Tại Bản cáo trạng số 34/CTr-VKS ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố các bị cáo Lê Thanh N và Nguyễn Chí T và về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh N và Nguyễn Chí T có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Chí T và Lê Thanh N về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù và bị cáo N từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 4 (bốn) năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi giao cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra vấn đề giải quyết; Trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 311, màu đen, trắng, số imei 354619/05/878264/7 và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, có dây đeo màu vàng trắng, mặt đồng hồ màu vàng có ghi chữ LONGINES; Trả cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 107, màu đen Imei 1: 353075/06/980514/6; imei 2: 353075/06/980515/3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh N và Nguyễn Chí T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 01/9/2018, trên đường Bến Vân Đồn, Quận 4 hướng về cầu Calmette tại đối diện nhà số 63-65 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4,

các bị cáo Lê Thanh N và Nguyễn Chí T đã có hành vi dùng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội, đây là thủ đoạn nguy hiểm mà các bị cáo sử dụng để công khai chiếm đoạt điện thoại của chị Tăng Bảo M. Theo kết luận định giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 2015 màu trắng, đã qua sử dụng có trị giá là 2.100.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo rất táo bạo, liều lĩnh, công khai chiếm đoạt tài sản của người khác một cách nhanh chóng ngay trên đường phố, nơi đông người qua lại. Sau khi giật tài sản, các bị cáo đã nhanh chóng tăng ga tẩu thoát, thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Xét đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, theo đó N là người chủ mưu, khởi xướng; T là người thực hành tích cực đến khi tội phạm hoàn thành. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, theo đó bị cáo N đã có tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với từng vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo mới đủ sức để răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động Samsung A5 2015 cho chị Tăng Bảo M và chị M đã nhận lại điện thoại, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 107, màu đen Imei 1: 353075/06/980514/6; imei 2: 353075/06/980515/3 thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 311, màu đen, trắng, số imei 354619/05/878264/7 và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, có dây đeo màu vàng trắng, mặt đồng hồ màu vàng có ghi chữ LONGINES thu giữ của bị cáo T. Xét đây là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả cho bị cáo N và bị cáo T.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh N và Nguyễn Chí T phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Thanh N 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2018.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Chí T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2018.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh N 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 107, màu đen Imei 1: 353075/06/980514/6; imei 2: 353075/06/980515/3;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 311, màu đen, trắng, số imei 354619/05/878264/7 và 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, có dây đeo màu vàng trắng, mặt đồng hồ màu vàng có ghi chữ LONGINES.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (2)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TPHCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Hồng Loan